

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **297/2020/HS-ST**
Ngày 18-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 254/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 276/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 273/2020/QĐHS-HPT ngày 03/6/2020 đối với:

Bị cáo **Phạm Hồng N**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1995; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 3A, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Phạm Xuân N, sinh năm 1966, còn sống; Họ tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1976, còn sống; Họ tên em: Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 2002; Hiện bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 06/5/2018, bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, chưa đóng tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 21/02/2020 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 222 ngày 21/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 14/3, tổ 7D, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Viết H, sinh năm 1990. Địa chỉ: 45, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 16/02/2020, sau khi đã uống rượu xong, Phạm Hồng N mượn xe mô tô biển số 60H1-168.77 của anh Trịnh Viết H (sinh năm 1990), ngụ tại số 45, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để đi công việc. N điều khiển xe mô tô biển số 60H1-168.77 đi trên đường quốc lộ 1A hướng từ công viên 30/4 về ngã tư Amata, khi đi đến cách cổng Bệnh viện Nhi Đồng - Đồng Nai khoảng 80m thì N thấy xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 60A-434.67 do anh Trần Minh T (sinh năm 1968), ngụ tại 14/3, tổ 7D, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai điều khiển cùng chiều phía trước và có tín hiệu bật đèn xi nhan ô tô để chuyển hướng rẽ phải, do chạy nhanh không làm chủ tốc độ và đã uống rượu nên N nghĩ anh T ép xe mình, N điều khiển xe mô tô biển số 60H1-168.77 rẽ vào đường bên trong song song với đường quốc lộ 1A. Khi đến trước cổng Bệnh viện Nhi Đồng - Đồng Nai, N dừng xe và nhặt 01 khúc cây gỗ tròn dài 25cm, đường kính 10cm rồi chạy ra đường trước cổng Bệnh viện Nhi Đồng - Đồng Nai đứng chờ. Khi thấy anh T điều khiển xe ô tô biển số 60A-434.67 rẽ vào đường cổng Bệnh viện Nhi Đồng - Đồng Nai thì N ngồi trên xe mô tô, tay phải cầm khúc cây gỗ ném trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô làm bể kính. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 60H1-168.77 bỏ chạy, anh T điều khiển xe ô tô biển số 60A-434.67 đuổi theo N. Khi đến dốc Đình Thuận thuộc khu phố 4, phường T, thành phố B thì anh T đuổi kịp, anh T cùng một số người dân bắt giữ N giao Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra Phạm Hồng N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số 60A-434.67, nhãn hiệu Toyota Vios màu nâu vàng, số máy 2NRX235835, số khung 5026073 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Minh T;

- 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-168.77, nhãn hiệu Vario 150 màu đen, số máy 1483864 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trịnh Việt H;

- 01 điện thoại di động Iphon XS max màu đen, số Imei 157267094068511, kèm theo sim có số thuê bao số 0868932834 đã trả lại cho Phạm Hồng N do không liên quan đến vụ án;

- 01 khúc cây gỗ tròn dài 25cm, đường kính 10cm;

Tại Kết luận định giá tài sản số: 58/TCKH-HĐĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận 01 (một) xe ô tô du lịch, biển số 60A-434.67, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, số máy 2NRX235835, số khung 9F30H5026073, năm sản xuất 2017, nước sản xuất Việt Nam, có tổng giá trị thiệt hại là 10.209.520 đồng (mười triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị can Phạm Hồng N đã bồi thường cho anh Trần Minh T số tiền 15.400.000 đồng (mười lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo thỏa thuận, anh T đã làm đơn xin bãi nại cho N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 271/CT-VKSBH-HS ngày 08/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Hồng N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng Khoản 1, Điều 178; Điều 35; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Hồng N từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tháng đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 16/02/2020, tại cổng Bệnh viện Nhi Đồng - Đồng Nai thuộc khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hồng N đã thực hiện hành vi dùng một khúc cây gỗ tròn dài 25cm, đường kính 10cm ném bẻ kính chắn gió phía trước xe ô tô, biển số 60A-434.67 của anh Trần Minh T, có tổng giá trị thiệt hại là 10.209.520 đồng (mười triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng) thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 271/CT-VKSBH-HS ngày 08/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây hư hỏng tài sản tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Trước đó bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô biển số 60A-434.67, nhãn hiệu Toyota Vios màu nâu vàng, số máy 2NRX235835, số khung 5026073 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Minh T; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-168.77, nhãn hiệu Vario 150 màu đen, số máy 1483864 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trịnh Viết H; 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, số Imei 157267094068511, kèm theo sim có số thuê bao số 0868932834 đã trả lại cho Phạm Hồng N do không liên quan đến vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gỗ tròn dài 25cm, đường kính 10cm là công cụ dùng vào việc phạm tội;

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Trần Minh T đã nhận bồi thường theo thỏa thuận, có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo N và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 178; Điều 35; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gỗ tròn dài 25cm, đường kính 10cm là công cụ dùng vào việc phạm tội. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hồng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa

